

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2023
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TCCB ngày /8/2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi)

* **HÌNH THỨC RA ĐỀ:** Tự luận

* **THỜI GIAN LÀM BÀI:** 180 phút

* **THANG ĐIỂM:** 100 điểm

* **CẤU TRÚC ĐỀ THI**

PHẦN A. QUY ĐỊNH CHUNG

- Mỗi đề thi gồm 03 câu (câu I, câu II, câu III); trong đó:

+ Câu I và câu III: Đề cương chung cho tất cả thí sinh các môn cấp THCS, THPT;

+ Câu II: Đề cương riêng cho từng môn theo cấp học.

- Phần thiết kế kế hoạch bài dạy (Giáo án): Thí sinh nghiên cứu theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (Phụ lục IV) (đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Nội dung chương trình lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp THCS; lớp 10, lớp 11 cấp THPT thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

PHẦN B. NỘI DUNG ÔN TẬP THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI

Câu I. (30 điểm) Phần kiến thức chung:

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 (Luật số: 43/2019/QH14): Điều 2, Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9.

- Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông; yêu cầu đạt được về phẩm chất, năng lực.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Chương III: Tổ chức hoạt động giáo dục: Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22; Chương IV: Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên, nhân viên: Điều 29 đến Điều 31; Chương V: Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh: Điều 33 đến Điều 35.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung

học phổ thông: Chương II. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh: Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9; Chương III. Sử dụng kết quả đánh giá: từ Điều 12 đến Điều 15.

Câu II. (50 điểm) Phần kiến thức chuyên môn – nghiệp vụ theo môn học:

Yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi, giải các bài tập; hướng dẫn học sinh giải bài tập; thiết kế hoạt động học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,... liên quan đến nội dung kiến thức chuyên môn của từng môn học.

Thí sinh tham khảo sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 10, 11 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 (có đính kèm theo các Quyết định phê duyệt Danh mục sách giáo khoa), cụ thể:

1. Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2021-2022.

2. Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2022-2023.

3. Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2022-2023.

4. Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2022-2023.

5. Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2023-2024.

6. Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2023-2024.

7. Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

8. Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024.

I. MÔN TOÁN

1. Cấp THCS

- Toán 6, gồm các nội dung: Số nguyên tố; Ước và bội của một số nguyên; Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học; Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm; Biểu đồ cột kép.

- Toán 7, gồm các nội dung: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác; Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác; Phép chia đa thức một biến; Làm quen với xác suất của biến cố; Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao trong một tam giác.

- Toán 8, gồm các nội dung: Phân tích đa thức thành nhân tử; Định lí Thalès trong tam giác.

2. Cấp THPT

- Toán 10, gồm các nội dung: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn; Hệ thức lượng trong tam giác; Tích của một vectơ với một số; Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm; Hàm số bậc hai; Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ; Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp; Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển.

- Toán 11, gồm các nội dung: Phương trình lượng giác cơ bản; Đường thẳng và mặt phẳng song song; Hàm số liên tục.

II. VẬT LÝ

1. Cấp THCS

- Khoa học tự nhiên 6, gồm các nội dung: Đo chiều dài; Đo khối lượng; Đo thời gian; Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ; Lực hấp dẫn và trọng lượng.

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Tốc độ chuyển động; Đo tốc độ; Đồ thị quãng đường - thời gian; Sự phản xạ ánh sáng; Ảnh của vật qua gương phẳng.

- Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung sau: Khối lượng riêng; Áp suất trên một bề mặt; Áp suất chất lỏng, áp suất khí quyển; Lực đẩy Archimedes; Đòn bẩy và ứng dụng.

2. Cấp THPT

- Vật lý 10, gồm các nội dung: Năng lượng; Công cơ học; Công suất; Động năng, thế năng; Cơ năng và định luật bảo toàn cơ năng; Hiệu suất.

- Vật lý 11, gồm các nội dung: Cường độ dòng điện; Điện trở; Định luật Ohm; Nguồn điện; Năng lượng điện và công suất điện.

III. HÓA HỌC

1. Cấp THCS

- Khoa học tự nhiên 6, gồm các nội dung: Chất tinh khiết - Hỗn hợp; Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp.

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Giới thiệu về liên kết hóa học; Hóa trị và công thức hóa học.

- Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Mol và tỉ khối chất khí; Dung dịch và nồng độ; Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học; Tính theo phương trình hóa học; Acid; Base. Thang pH; Oxide; Muối.

2. Cấp THPT

- Hóa học 10, gồm các nội dung: Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học; Phản ứng oxi hóa - khử; Biến thiên enthalpy trong các phản ứng hóa học; Tốc độ phản ứng; Nhóm halogen.

- Hóa học 11, gồm các nội dung: Khái niệm về cân bằng hóa học; Cân bằng trong dung dịch nước; Một số hợp chất của nitrogen với oxygen; Sulfuric acid và muối sulfate; Công thức phân tử hợp chất hữu cơ; Hydrocarbon không no; Alcohol.

IV. SINH HỌC

1. Cấp THCS

- Khoa học tự nhiên 6, gồm các nội dung: Tế bào; Thực hành quan sát tế bào sinh vật; Phân loại thế giới sống; Thực hành xây dựng khóa lưỡng phân; Virus; Vi khuẩn; Thực hành quan sát Vi khuẩn - Tìm hiểu các bước làm sữa chua.

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Sinh sản vô tính ở sinh vật; Sinh sản hữu tính ở sinh vật; Một số yếu tố ảnh hưởng và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật; Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất.

2. Cấp THPT

- Sinh học 10, gồm các nội dung: Chu kì tế bào và nguyên phân; Giảm phân; Thực hành: Làm và quan sát tiêu bản quá trình nguyên phân và giảm phân; Công nghệ tế bào.

- Sinh học 11, gồm các nội dung: Quang hợp ở thực vật; Thực hành Quang hợp ở thực vật; Hô hấp ở thực vật; Thực hành Hô hấp ở thực vật; Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật; Hô hấp ở động vật; Tuần hoàn ở động vật; Thực hành Một số thí nghiệm về hệ tuần hoàn; Miễn dịch ở động vật; Bài tiết và cân bằng nội môi.

V. NGỮ VĂN

Đề thi gồm các phần: Đọc hiểu; Viết; thiết kế Kế hoạch bài dạy. Ngữ liệu được sử dụng bao gồm các văn bản văn học sau:

1. Cấp THCS

- Ngữ văn 6: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam); Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ).

- Ngữ văn 7: Đi lấy mật (trích *Đất rừng phương Nam*, Đoàn Giỏi); Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm); Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo); Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (Nguyễn Ngọc Thuận); Nói với con (Y Phương).

- Ngữ văn 8: Thu điếu (Nguyễn Khuyến); Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long); Những ngôi sao xa xôi (trích, Lê Minh Khuê).

2. Cấp THPT

- Ngữ văn 10: Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân); Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử); Yêu và đồng cảm (*trích*, Phong Tử Khải); Một đời như kẻ tìm đường (*trích*, Phan Văn Trường).

- Ngữ văn 11: Vợ nhặt (*trích*, Kim Lân); Nhớ đồng (Tố Hữu); Tràng giang (Huy Cận); Thuyền và biển (Xuân Quỳnh); Trao duyên (*trích Truyện Kiều*, Nguyễn Du); Ai đã đặt tên cho dòng sông? (*trích*, Hoàng Phủ Ngọc Tường).

VI. LỊCH SỬ

1. Cấp THCS

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225); Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077); Đại Việt thời Trần (1226-1400); Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên; Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427); Đại Việt thời Lê Sơ (1428-1527).

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX); Phong trào chống Pháp trong những năm 1885-1896.

2. Cấp THPT

- Lịch sử 10, gồm các nội dung: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858); Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Lịch sử 11, gồm các nội dung: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng Tám năm 1945); Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

VII. ĐỊA LÍ

1. Cấp THCS

- Lịch sử và Địa lí 6, gồm các nội dung: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả; Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả; Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu trên Trái Đất.

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Âu; Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu; Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Á.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Địa hình Việt Nam; Khí hậu Việt Nam; Thủy văn Việt Nam.

2. Cấp THPT

- Địa lí 10, gồm các nội dung: Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất; Khí quyển, các yếu tố khí hậu; Phân bố dân cư và đô thị hoá trên thế giới; Địa lí ngành giao thông vận tải.

- Địa lí 11, gồm các nội dung: Khu vực Đông Nam Á; Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; Trung Quốc.

VIII. GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Cấp THCS

- Giáo dục công dân 6, gồm các nội dung: Yêu thương con người; Tự nhận thức bản thân; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Giáo dục công dân 7, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống quê hương; bảo tồn di sản văn hoá; Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- Giáo dục công dân 8, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam; Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc; Lao động cần cù, sáng tạo;

2. Cấp THPT

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 10, gồm các nội dung: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội; Lập kế hoạch tài chính cá nhân; Thực hiện pháp luật; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp; Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 11, gồm các nội dung: Thị trường lao động và việc làm; Văn hóa tiêu dùng; Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật; Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân; Bình đẳng giữa các dân tộc; Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

IX. TIẾNG ANH

1. Cấp THCS

- Phần ngữ pháp (Grammar): Tiếng Anh 7 và Tiếng Anh 8.

- Phần Đọc hiểu: Tiếng Anh 7, gồm nội dung liên quan các chủ đề của các đơn vị bài học: Hobbies; Healthy living; Traffic; Festivals around the world; Energy sources; English-speaking countries.

- Phần Viết: Tiếng Anh 8, gồm các dạng bài viết: Writing a paragraph; Writing a notice; Writing instructions; Writing an opinion paragraph.

2. Cấp THPT

- Phần ngữ pháp (Grammar): Tiếng Anh 10 và Tiếng Anh 11.

- Phần Đọc hiểu: Tiếng Anh 10, gồm nội dung liên quan các chủ đề của các đơn vị bài học: Family life; Music; For a better community; Inventions; New ways to learn; Protecting the environment.

- Phần Viết: Tiếng Anh 11, gồm các dạng bài viết: Writing an opinion essay; Writing an article; Writing a proposal; Writing a request letter.

X. TIN HỌC

1. Cấp THCS

- Tin học 7, gồm các nội dung: Thuật toán tìm kiếm tuần tự; Thuật toán tìm kiếm nhị phân; Thuật toán sắp xếp.

- Tin học 8, gồm các nội dung: Từ thuật toán đến chương trình; Biểu diễn dữ liệu; Cấu trúc điều khiển; Gỡ lỗi.

2. Cấp THPT

- Tin học 10, gồm các nội dung: Thông tin và xử lý thông tin; Câu lệnh điều kiện if; Câu lệnh lặp for; Câu lệnh lặp while; Kiểu dữ liệu danh sách; Xâu kí tự; Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình.

- Tin học 11, Tin học Ứng dụng gồm các nội dung: Hệ điều hành; Lưu trữ và chia sẻ tập tin trên Internet; Cơ sở dữ liệu; SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc.

XI. GIÁO DỤC THỂ CHẤT (THỂ DỤC)

1. Cấp THCS

- Giáo dục thể chất lớp 6, gồm các nội dung: Chạy cự li ngắn 60m; Chạy cự li trung bình; Bài tập thể dục (Bài thể dục liên hoàn).

- Giáo dục thể chất lớp 7, gồm các nội dung: Nhảy xa kiểu ngồi; Bài tập thể dục (Bài thể dục liên hoàn).

- Giáo dục thể chất lớp 8, gồm nội dung: Nhảy cao kiểu bước qua.

2. Cấp THPT

- Giáo dục thể chất 10, gồm các nội dung:

+ Cầu lông: Kỹ thuật di chuyển đơn bước; Cách cầm vợt, cầu, tư thế chuẩn bị và kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay; Kỹ thuật giao cầu trái tay.

+ Bóng đá: Một số điều luật trong thi đấu bóng đá; Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân; Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân; Kỹ thuật dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân; Kỹ thuật ném biên.

- Giáo dục thể chất 11, gồm nội dung: Bóng đá: Kỹ thuật di chuyển đá bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân; Chiến thuật tấn công các nhân.

XII. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH (THPT)

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 10, gồm các nội dung: Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Một số hiểu biết về an ninh mạng; Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ; Đội ngũ từng người không có súng; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 11, gồm các nội dung: Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh; Giới thiệu một số loại súng bộ binh, thuốc nổ, vật cản và vũ khí tự tạo; Pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Kỹ thuật sử dụng lựu đạn.

XIII. ÂM NHẠC

1. Cấp THCS

- Âm nhạc 6, gồm các nội dung: Chủ đề: Ước mơ hòa bình: Hát: Bài hát Những ước mơ; Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV bản Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca Hy vọng;

- Âm nhạc 7, gồm các nội dung:

+ Chủ đề: Thầy cô và mái trường; Hát: Bài hát Nhớ ơn thầy cô; Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi; Đọc nhạc; Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc.

+ Chủ đề: Giai điệu quê hương; Hát: Bài hát Lí kéo chài; Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam; Đọc nhạc.

2. Cấp THPT

- Chuyên đề học tập Âm nhạc 10: Chuyên đề: Phương pháp xác định tiết điệu đệm: Tiết điệu đệm và những tiết điệu phổ biến; Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp 2/4; Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp 3/4; Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp 4/4; Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp 6/8.

- Âm nhạc 11, gồm các nội dung:

+ Chủ đề: Cuộc sống muôn màu; Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm của giọng Pha trưởng; Đọc nhạc; Hát: Mùa xuân; Nhạc cụ: Bài nhạc cụ giọng Pha trưởng; Nghe nhạc: Chương I tứ tấu đàn dây của W.A.Mozart.

+ Chủ đề: Việt Nam quê hương tôi; Lí thuyết âm nhạc: Giọng Rê thứ; Đọc nhạc: Đọc nhạc; Hát: Lí qua kê; Nhạc cụ: Bài nhạc cụ giọng Rê thứ; Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam.

XIV. MĨ THUẬT

1. Cấp THCS

- Mĩ thuật 6, gồm các nội dung: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng; Mô hình ngôi nhà 3D; Khu nhà tương lai.

- Mĩ thuật 7, gồm các nội dung: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý; Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc; Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam.

2. Cấp THPT

- Mĩ thuật 10, gồm các nội dung: Khái quát về thiết kế đồ họa; Một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam.

- Mĩ thuật 11, gồm nội dung: Phân tích tác phẩm mĩ thuật.

XV. CÔNG NGHỆ (Công)

1. Cấp THCS

- Công nghệ 6, gồm các nội dung sau: Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình; Bếp hồng ngoại.

- Công nghệ 8, gồm các nội dung sau: Hình chiếu vuông góc; Vật liệu cơ khí; Truyền và biến đổi chuyển động; Khái quát về mạch điện; Cảm biến và mô đun cảm biến; Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến; Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật; Các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật; Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động.

2. Cấp THPT

- Công nghệ 10, gồm các nội dung: Bản vẽ kĩ thuật và tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật; Hình chiếu vuông góc; Hình cắt và mặt cắt; Hình chiếu trục đo.

- Công nghệ 11, gồm các nội dung: Các cơ cấu trong động cơ đốt trong; Các hệ thống trong động cơ đốt trong.

XVI. CÔNG NGHỆ (Nông)

1. Cấp THCS

- Công nghệ 6, gồm các nội dung: Thực phẩm và dinh dưỡng; Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm; Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương.

- Công nghệ 7 gồm, các nội dung: Giới thiệu về trồng trọt; Làm đất trồng cây; Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng; Thu hoạch sản phẩm trồng trọt; Nhân giống vô tính cây trồng; Dự án trồng rau an toàn; Giới thiệu về thủy sản; Nuôi cá ao; Thực hành: lập kế hoạch nuôi cá cảnh.

2. Cấp THPT

- Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt, gồm các nội dung: Giới thiệu về đất trồng; Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng; Giá thể trồng cây; Thực hành: Xác định độ chua và độ mặn của đất; Giới thiệu về phân bón; Sử dụng và bảo quản phân bón; Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón; Thực hành: Nhận biết một số loại phân bón hóa học.

- Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi, gồm các nội dung: Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi; Chọn giống vật nuôi; Nhân giống vật nuôi; Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi; Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi; Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi; Bảo quản thức ăn chăn nuôi; Thực hành: Chế biến, bảo quản thức ăn cho vật nuôi.

XVII. TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI (THCS)

1. Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh khoá IX, giai đoạn 2023-2028 (Ban hành ngày 27/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn).

2. Những vấn đề cơ bản về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Mục đích; tính chất; nhiệm vụ của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3. Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (Ban hành ngày 10/8/2015 của Hội đồng Đội Trung ương): Yêu cầu đối với Đội viên; yêu cầu đối với chỉ huy Đội; đội hình, đội ngũ của Đội. Hướng dẫn thực hiện nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (các nghi lễ của Đội).

4. Chương trình rèn luyện Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022: Mục đích, yêu cầu; Nội dung hình thức rèn luyện; Tổ chức kiểm tra, công nhận hoàn thành và sử dụng kết quả rèn luyện.

5. Công tác của giáo viên Tổng phụ trách Đội: Nhiệm vụ và quyền hạn của tổng phụ trách Đội; Tiêu chuẩn của giáo viên làm tổng phụ trách Đội.

Câu III. (20 điểm) Xử lý tình huống sư phạm (chung cho các môn cấp THCS và THPT).

HẾT